

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục ngành nghề cần đào tạo, thu hút và hỗ trợ sau tuyển dụng của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết 46/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025;

Thực hiện Thông báo số 494/TB-UBND ngày 14/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh kết luận cuộc họp ngày 07/12/2022;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định ngành nghề tỉnh cần đào tạo, thu hút và hỗ trợ sau tuyển dụng tại Văn bản số 86/HĐTD ngày 30/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục ngành nghề cần đào tạo, thu hút và hỗ trợ sau tuyển dụng của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 2. Danh mục ngành nghề cần đào tạo, thu hút và hỗ trợ sau tuyển dụng ban hành kèm theo Quyết định này là cơ sở để thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức, Văn phòng - Tỉnh ủy;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, KGVX, NC₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trọng Hải

PHỤ LỤC 01

Danh mục ngành nghề tỉnh cần hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

TT	Trình độ/ Ngành đề xuất	Đối tượng	Đơn vị đang công tác
I	Trình độ Đại học		
1	Y khoa, Đa khoa	Viên chức	Các Trạm y tế cấp xã
2	Y học cổ truyền	Viên chức	Các Trạm y tế cấp xã
II	Trình độ Thạc sĩ/ Bác sĩ chuyên khoa I		
1	Y học cổ truyền	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
2	Nội khoa (bao gồm các chuyên khoa sâu)	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
3	Tai mũi họng	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
4	Hồi sức cấp cứu	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
5	Chẩn đoán hình ảnh	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
6	Phục hồi chức năng	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
7	Răng Hàm Mặt	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
8	Truyền nhiễm	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
9	Da liễu	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
10	Tâm thần	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
11	Gây mê hồi sức	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
12	Ngoại khoa (bao gồm các chuyên khoa sâu)	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
13	Giải phẫu bệnh	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
14	Lao và bệnh Phổi	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
15	Lão khoa	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện

TT	Trình độ/ Ngành đề xuất	Đối tượng	Đơn vị đang công tác
16	Nhi khoa (bao gồm các chuyên khoa sâu)	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
17	Sản phụ khoa (bao gồm các chuyên khoa sâu)	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
18	Ung thư	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
19	Y học dự phòng	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
20	Y học gia đình	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
21	Xét nghiệm	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
22	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
23	Miễn dịch dị ứng	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
24	Huyết học truyền máu	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
25	Dinh dưỡng	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
26	Nhãn khoa	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
III	Trình độ Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II		
1	Phục hồi chức năng	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
2	Hồi sức cấp cứu	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
3	Chẩn đoán hình ảnh	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
4	Gây mê hồi sức	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
5	Chấn thương, chỉnh hình	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
6	Truyền nhiễm	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
7	Ngoại khoa (bao gồm các chuyên khoa sâu)	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
8	Nhi khoa (bao gồm các chuyên khoa sâu)	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
9	Nội khoa (bao gồm các chuyên khoa sâu)	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
10	Sản phụ khoa (bao gồm các chuyên khoa sâu)	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện

TT	Trình độ/ Ngành đề xuất	Đối tượng	Đơn vị đang công tác
11	Tai mũi họng	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
12	Y học cổ truyền	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
13	Ung thư	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
14	Nhân khoa	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
15	Y học dự phòng	Viên chức	Các cơ sở y tế công lập tuyến tỉnh, tuyến huyện
16	Lịch sử Việt Nam	Công chức, Viên chức	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
17	Lý luận lịch sử Nhà nước và pháp luật - Quản lý Giáo dục	Viên chức	Trường Chính trị Trần Phú
18	Hồ Chí Minh học; Xây dựng Đảng; Chính trị học	Viên chức	Trường Chính trị Trần Phú
19	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Quản lý văn hoá; Du lịch; Chính sách công; Quản lý công	Viên chức	Trường Chính trị Trần Phú
20	Sinh học	Viên chức	Trường Đại học Hà Tĩnh
21	Phương pháp giảng dạy Toán	Viên chức	Trường Đại học Hà Tĩnh
22	Quang học	Viên chức	Trường Đại học Hà Tĩnh
23	Đại số và lý thuyết số	Viên chức	Trường Đại học Hà Tĩnh
24	Giáo dục Hán ngữ Quốc tế	Viên chức	Trường Đại học Hà Tĩnh
25	Tâm lý học và Giáo dục học	Viên chức	Trường Đại học Hà Tĩnh

PHỤ LỤC 02

Danh mục ngành nghề tỉnh cần hỗ trợ sau tiếp nhận hoặc tuyển dụng
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

TT	Trình độ/Ngành	Thu hút về các ngành, lĩnh vực/ đơn vị
I	Trình độ Đại học trở lên	
1	Các ngành và điều kiện đã quy định cụ thể trong Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND	Theo quy định của Nghị quyết số 46/2021/NQ-HĐND
2	Kiến trúc sư công trình, Quy hoạch	Xây dựng
3	Khai thác thủy sản; kỹ thuật tàu thủy; công nghệ kỹ thuật tàu thủy	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử; Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Khoa học và Công nghệ
5	Công nghệ sinh học, Công nghệ sau thu hoạch	Khoa học và Công nghệ
6	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Khoa học và Công nghệ
7	Công nghệ Kỹ thuật ô tô hoặc Cơ khí động lực, Kỹ thuật Điện, điện tử; Kỹ thuật Điện công nghiệp	Các trường Trung cấp, cao đẳng nghề
8	Chuyên ngành May	Các trường Trung cấp, cao đẳng nghề
9	Ngành Du lịch, Quản trị nhà hàng khách sạn	Các trường Trung cấp, cao đẳng nghề
10	Quản lý Văn hóa, Văn hóa học, Lịch sử	Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11	Đạo diễn sân khấu, Biên đạo múa, Sáng tác âm nhạc	Văn hóa, Thể thao và Du lịch
12	Hán Nôm	Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	Huấn luyện viên	Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14	Thanh nhạc hoặc Sư phạm Âm nhạc, chuyên ngành Organ, PIANO hoặc Ghita	Trường Cao đẳng Nguyễn Du
15	Chuyên ngành Múa, Biên đạo Múa	Trường Cao đẳng Nguyễn Du
III	Trình độ Tiến sĩ trở lên	
1	Là Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ chuyên ngành Y - Dược	Y tế
2	Xây dựng	Trường Đại học Hà Tĩnh
3	Luật/ Luật học	Trường Đại học Hà Tĩnh
4	Hóa môi trường	Trường Đại học Hà Tĩnh
5	Công nghệ thông tin	Trường Đại học Hà Tĩnh
6	Quản lý kinh tế	Trường Đại học Hà Tĩnh
7	Tiếng Anh	Trường Đại học Hà Tĩnh
8	Quản lý giáo dục	Trường Đại học Hà Tĩnh
9	Chính trị học	Trường Đại học Hà Tĩnh
10	Quản trị kinh doanh	Trường Đại học Hà Tĩnh
11	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Trường Đại học Hà Tĩnh

TT	Trình độ/Ngành	Thu hút về các ngành, lĩnh vực/ đơn vị
12	Tài chính ngân hàng	Trường Đại học Hà Tĩnh
13	Kế toán	Trường Đại học Hà Tĩnh
14	Kinh tế nông nghiệp	Trường Đại học Hà Tĩnh

PHỤ LỤC 03

Danh mục ngành nghề tỉnh cần hỗ trợ cho đối tượng có năng khiếu đặc biệt
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí	Đối tượng có năng khiếu đặc biệt			
		Lĩnh vực	Thành tích đạt được	Quy mô giải hoặc tiêu chuẩn khác	Về công tác tại
1	Huấn luyện viên	Thể thao	Huy chương Vàng	Khu vực Đông Nam Á	Các đơn vị thuộc lĩnh vực Thể thao